

Số: 23/2026/QĐST-VHNGĐ

Đồng Tháp, ngày 06 tháng 02 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 – ĐỒNG THÁP**

Căn cứ vào Điều 397, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 18/2026/TLST-VHNGĐ ngày 26 tháng 01 năm 2026, về việc “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn*” gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*Người yêu cầu:*

1. Anh Trương Thành L, sinh năm 1998.

Địa chỉ: Số 27, Tổ 48, khóm Mỹ Tây, phường M, tỉnh Đồng Tháp.

2. Chị Lê Thị Bích Ch, sinh năm 2004.

Địa chỉ: Số 282, đường Cái Sâu, khóm Hòa Mỹ, phường C, tỉnh Đồng Tháp.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] *Về quan hệ hôn nhân:* Anh L và chị Ch kết hôn năm 2024, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường M, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp (nay là phường M, tỉnh Đồng Tháp) theo Giấy chứng nhận kết hôn số 64 ngày 18/10/2024.

Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng về sau vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng không có tiếng nói chung, bất đồng quan điểm sống. Vợ chồng nhiều lần hàn gắn tình cảm nhưng không thành. Nhận thấy tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Nay, anh Trương Thành L và chị Lê Thị Bích Ch thống nhất thuận tình ly hôn.

[2] *Về con chung*: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] *Về tài sản chung*: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] *Về nợ chung*: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Việc thống nhất yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 28 tháng 01 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

*Về quan hệ hôn nhân*: Anh Trương Thành L và chị Lê Thị Bích Ch thống nhất thuận tình ly hôn.

*Về con chung*: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Về tài sản chung*: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Về nợ chung*: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. *Về lệ phí việc dân sự sơ thẩm*: Anh Trương Thành L và chị Lê Thị Bích Ch tự nguyện chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí việc dân sự sơ thẩm về hôn nhân gia đình, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án lệ phí sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001335 ngày 21 tháng 01 năm 2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

#### **Nơi nhận:**

- Đương sự;
- VKSND KV6 – Đồng Tháp;
- Phòng THADS KV6 – Đồng Tháp;
- UBND phường M:GCNKH số 64 ngày 18/10/2024-phường M (cũ);
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Lê Thị Mỹ**

